

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

Bản án số: 174/2024/HS-ST.

Ngày: 30/12/2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Ừm và ông Nguyễn Thanh Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 139/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T. Tên gọi khác: Không, sinh ngày 23/3/1971, tại Kon Tum. Nơi cư trú: Thôn K, xã V, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Chỗ ở: Số M, đường P, tổ P, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A (Đã chết) và bà Đinh Thị V, sinh năm 1953; bị cáo có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1969 và Lê Thị D, sinh năm 1973 đều đã ly hôn và có 04 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 09/6/2015, Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum tuyên phạt 05 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo bản án số 18/2015/HSST. Ngày 20/11/2016, chấp hành xong hình phạt tù (Đã xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2024 đến nay. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Hoàng Thị Ánh D, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Số M, đường P, tổ P, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum. "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h00' ngày 07/8/2024, Nguyễn Văn T đang ở phòng trọ số 04 tại số M, đường P, tổ P, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum thuê của chị Hoàng Thị Ánh D thì nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng nên đã đi bộ ra khu

vực Bến xe liên tỉnh Kon Tum để tìm người mua ma túy. Khi đến khu vực Bến xe liên tỉnh Kon Tum, T gặp người đàn ông tên H (không rõ nhân thân, lai lịch), biết H có bán ma túy từ trước nên T hỏi mua ma túy của H với số tiền 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) thì H đồng ý bán, H nói T đứng đợi. Một lúc sau, H điều khiển xe mô tô (không rõ kiểu dáng, biển số) quay lại rồi chỉ vào trụ bê tông cạnh gốc cây ngay ngã ba Phan Đình Phùng + Nguyễn Thiện Thuật, Phường D, thành phố K nói: “*Đồ (ma túy) em để trong bịch ni lông gần trụ bê tông*”. Nghe thấy vậy, T đi đến chỗ H chỉ và nhặt dưới đất 01 (Một) bì ni lông bên trong có chứa ma túy và đi bộ về lại khu phòng trọ để sử dụng. Tại đây, T lấy một ít ma túy ra để sử dụng, số ma túy còn lại T chia thành 02 (Hai) bì ni lông rồi đem cất giấu 01 (Một) bì giấu sau cánh cửa sắt, 01 (Một) bì giấu trên giường ngủ tại phòng trọ.

Đến khoảng 12h00’ ngày 12/8/2024, T tiếp tục lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra để sử dụng một mình trong phòng trọ. Quá trình sử dụng ma túy thì bộ dụng cụ bị hư hỏng nên T không tiếp tục sử dụng được nữa và đem vứt bộ dụng cụ đi. Đến khoảng 23h45’ ngày 12/8/2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy, Công an tỉnh Kon Tum tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ 04, số M, đường P, tổ P, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum của T thuê. Quá trình kiểm tra, phát hiện thu giữ 01 (Một) bì ni lông trong suốt bên trong có chứa ma túy sau cửa sắt và 01 (Một) bì ni lông màu đen bên trong có chứa ma túy ở trên giường ngủ của T nên đã tiến hành thu giữ và niêm phong toàn bộ tang vật theo quy định pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định số 294/KL-KTHS ngày 16/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu từ M1; M2) được niêm phong trong phong bì ký hiệu “MT” gửi giám định là **ma túy**, là loại **Methamphetamine**, có tổng khối lượng là **0,601 gam** (*Không thấy sáu không một*).

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã tiến hành thu giữ: **0,581 gam** (*Không thấy năm tám một*) **Methamphetaine** (Số ma túy còn lại sau giám định); 02 (Hai) bì ni lông trong suốt; 01 (Một) bì ni lông màu đen; 01 (Một) phong bì đựng mẫu vật gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong 01 (Một) phong bì mặt trước có in nội dung “**CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 294/KL-KTHS**”; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “***PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM**” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán;

+ 01 (Một) điện thoại di động, dạng cảm ứng, nhãn hiệu OPPO (Đã qua sử dụng) không kiểm tra tình trạng bên trong. Được niêm phong trong 01 (Một) phong bì mặt trước có chữ “**CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG CẢNH SÁT MA TÚY**”, ký hiệu ĐT; mặt sau được dán kín có chữ ký, ghi tên của những người tham gia niêm phong và các hình dấu tròn của Công an phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum;

Số vật chứng trên chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum chờ xử lý.

Bản cáo trạng số: 154/CT-VKSTPKT ngày 14/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng cũng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 đến 24 tháng tù. Do bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy vật chứng đã thu giữ là vật cấm tàng trữ và không còn giá trị sử dụng, gồm: 0,581 gam (*Không thấy năm tám một*) **Methamphetamine** (Số ma túy còn lại sau giám định); 02 (Hai) bì ni lông trong suốt; 01 (Một) bì ni lông màu đen; 01 (Một) phong bì đựng mẫu vật gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán;

Trả lại bị cáo T 01 (Một) điện thoại di động, dạng cảm ứng, nhãn hiệu OPPO (Đã qua sử dụng) không kiểm tra tình trạng bên trong. Được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có chữ ký, ghi tên của những người tham gia niêm phong không phải là vật chứng của vụ án.

Về án phí HSST bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, theo lời khai có trong hồ sơ vụ án thì không yêu cầu giải quyết vấn đề gì về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum và Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình là: Vào ngày 07/8/2024, Nguyễn Văn T nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên đã đi bộ từ phòng trọ đến khu vực Bến xe liên tỉnh Kon Tum gặp người đàn ông tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy với số tiền 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) để sử dụng. Đến khoảng 23h45' ngày 12/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Kon Tum tiến hành kiểm tra hành chính nơi ở của Nguyễn Văn T ở phòng trọ số 04 tại số M, đường P, tổ P, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum đã thu giữ 02 (Hai) gói

ma túy loại **Methamphetamine** với tổng khối lượng **0,601 gam** (*Không thấy sáu không một*) do T cất giấu nhằm mục đích sử dụng .

[3] Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng, khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ dưới 05 gam; chất ma túy là loại Methamphetamine được quy định trong danh mục thuộc Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ bị cấm tàng trữ, mua bán và sử dụng. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với việc cất giữ các chất ma túy, vi phạm Luật phòng chống ma túy và việc tàng trữ sử dụng có thể là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần mức án cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo thành người công dân tốt.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu trở thành người công dân lương thiện, sống có ích cho xã hội mà lại phạm tội nghiêm trọng với lỗi cố ý nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây nên nhằm răn đe riêng, phòng ngừa chung. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị tại phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống biết tôn trọng pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Trong vụ án này có đối tượng tên “H” (không rõ nhân thân lai lịch) là người bán cho ma túy cho Nguyễn Văn T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

Ngày 13/8/2024 tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố Kon Tum đã tiến hành kiểm tra nhanh chất ma túy đối với Nguyễn Văn T cho kết quả Dương tính với chất ma túy trong cơ thể (nhóm Methamphetamine và Amphetamine). Hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của Nguyễn Văn T đã vi phạm khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Kon Tum đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000003/QĐ-XPHC ngày 16/8/2024 đối với Nguyễn Văn T với số tiền 1.500.000đ là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Đối với chị Hoàng Thị Ánh D là chủ dãy trọ tại số M, đường P, tổ P, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Quá trình Nguyễn Văn T mua ma túy rồi đem về cất giấu ở trong phòng trọ số 04 mà T thuê nhưng chị D không biết. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị Hoàng Thị Ánh D là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Hoàng Thị Ánh D không yêu cầu giải quyết vấn đề gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, việc đề nghị xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **20 (Hai mươi)** tháng tù , thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ 13/8/2024.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy **0,581 gam (Không thấy năm tám một) Methamphetamine** (Số ma túy còn lại sau giám định); 02 (Hai) bì ni lông trong suốt; 01 (Một) bì ni lông màu đen; 01 (Một) phong bì đựng mẫu vật gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong 01 (Một) phong bì mặt trước có in nội dung “**CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 294/KL-KTHS**”; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “***PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM**” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán;

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) điện thoại di động, dạng cảm ứng, nhãn hiệu OPPO (Đã qua sử dụng) không kiểm tra tình trạng bên trong. Được niêm phong trong 01 (Một) phong bì mặt trước có chữ “**CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG CẢNH SÁT MA TÚY**”, ký hiệu ĐT; mặt sau được dán kín có chữ ký, ghi tên của những người tham gia niêm phong và các hình dấu tròn của Công an phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum;

Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/12/2024.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/12/2024).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;
- VKSND Tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan điều tra TP Kon Tum;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Kon Tum;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thị Hồng Dung